

Án số: 109/2020/HS-ST
Ngày 21 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi

Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/QĐXX-HS ngày 10/8/2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Anh H (tên gọi khác: Đặng Thanh H), sinh năm 1971; nơi cư trú: Số nhà 06, ngõ 377, đường L, tổ 12, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang D và bà Nguyễn Thị Quế L; đã ly hôn vợ là chị Đặng Thị N và chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Từ tháng 9/1992 đến tháng 6/1994 tham gia nghĩa vụ Quân sự, đóng quân tại Trung đoàn 929 - Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Bản án số 104/HSPT, ngày 05/10/1989 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 02/8/1989 về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”, buộc bị cáo bồi thường số tiền 65.950 đồng và 15.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xác minh tại

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thể hiện: Tại sổ thụ lý lưu trữ của đơn vị không có tài liệu thể hiện việc thi hành án của Đặng Anh H (hoặc Đặng Thanh H) đối với tội danh Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa vào năm 1989. Đã được xóa án tích.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 28/12/2004 của Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phạt tiền bị cáo 100.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 29/12/2004. Đã được xóa tiền sự.

- Quyết định số 667/QĐ- CT ngày 16/10/2006 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động Xã hội cai nghiện đối với bị cáo trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 16/10/2007. Đã được xóa tiền sự.

- Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 21/9/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với bị cáo thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 22/7/2012. Đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2020, tạm giam từ ngày 29/5/2020 đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- Chị Ngô Thị Vân A, sinh năm 1978, nơi cư trú: Số nhà 195, đường H, tổ 13, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số nhà 02/4, ngõ 16, đường D, tổ 02, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Anh Đặng Văn H, sinh năm 1969, nơi cư trú: Số nhà 04/04, tổ 27, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (có mặt).

- Anh Trương Văn D, sinh năm 1982, nơi cư trú: Khu M, thị trấn N, huyện X, tỉnh Thái Bình, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy không có tiền tiêu xài nên bị cáo Đặng Anh H nảy sinh ý định đến Bệnh viện P tỉnh Thái Bình, địa chỉ: Tổ 19, phường Q, thành

phố B, tỉnh Thái Bình để trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 25/5/2020, bị cáo đi bộ vào Bệnh viện P tỉnh Thái Bình, khi đi đến phòng 205, tầng 2 của Bệnh viện bị cáo thấy cửa phòng mở nhìn vào bên trong thấy mọi người đang ngủ, bị cáo phát hiện ở đầu giường thứ hai phía bên trái hướng từ cửa vào có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng là điện thoại của bệnh nhân chị Nguyễn Thị K, bị cáo dùng tay phải cầm chiếc điện thoại lên rồi đi ra đến cửa phòng thì bị các anh Đặng Văn H, Trương Văn D là nhân viên bảo vệ của Bệnh viện P phát hiện bắt giữ, sau đó bàn giao bị cáo và vật chứng cho Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, Công an phường Quang Trung đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận trước đó bị cáo có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Bệnh viện P tỉnh Thái Bình như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 0 giờ ngày 11/11/2019, bị cáo đi bộ đến phòng 203 (phòng trực của các y, bác sỹ), tầng 2, dãy nhà B của Bệnh viện P, bị cáo nhìn thấy chị Ngô Thị Vân A và chị Đoàn Thị L là y, bác sỹ của Bệnh viện P đang ngủ trên 02 giường, ở phía ngoài mỗi đầu giường có để 01 chiếc điện thoại di động, bị cáo dùng tay phải lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu xanh đen của chị Ngô Thị Vân A và 01 chiếc điện thoại Samsung J7 Prime, màu trắng - hồng của chị Đoàn Thị L rồi cất vào túi quần bên phải của mình sau đó đi về. Sáng ngày 12/11/2019 bị cáo mang 02 chiếc điện thoại lấy trộm nêu trên đến khu vực Bến xe khách Thái Bình, bán cho 01 người nam giới khoảng 40 tuổi không quen biết được số tiền 1.400.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 22/5/2020, bị cáo đi đến phòng 320, dãy nhà B, Bệnh viện P, bị cáo quan sát thấy cửa phòng mở, nhìn vào trong phòng thì thấy tại giường ngủ thứ nhất phía bên phải hướng từ cửa vào là giường của bệnh nhân chị Vũ Thị H, chị H đang nằm ngủ, trên đầu giường có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, bị cáo dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của chị H cất vào túi quần của bị cáo đang mặc rồi đi ra ngoài. Bị cáo đi đến khu vực ngã tư AT, thành phố B, tỉnh Thái Bình bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho một người nam giới không quen biết được số tiền 500.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, các bị hại:

- Chị Nguyễn Thị K khai: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 25/5/2020, chị đang ngủ tại phòng số 205, tầng 2, nhà B của Bệnh viện P tỉnh Thái Bình, thì nghe thấy tiếng hô “Bà con ơi trộm” nên chị tỉnh dậy thì phát hiện chị bị mất 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng để trên đầu giường nơi chị nằm ngủ.

- Chị Ngô Thị Vân A, chị Đoàn Thị L khai: Đêm ngày 10/11/2019, mỗi chị nằm ngủ trên 01 giường tại phòng trực của các y, bác sỹ là phòng số 203, tầng 2, dãy nhà B của Bệnh viện P tỉnh Thái Bình, trước khi ngủ chị Vân Anh có để 01 chiếc

điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu xanh đen ở đầu giường và chị L để 01 chiếc điện thoại Samsung J7 Prime, màu trắng - hồng ở đầu giường. Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 11/11/2019 khi có bệnh nhân đến gọi khám bệnh 02 chị dậy thì phát hiện 02 chiếc điện thoại của 02 chị để trên 02 đầu giường bị mất trộm.

- Chị Vũ Thị H khai: Khoảng 23 giờ ngày 22/5/2020, chị ngủ tại phòng 320, dãy nhà B, Bệnh viện P tỉnh Thái Bình. Khoảng 00 giờ ngày 23/5/2020 chị thức dậy thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen chị để trên đầu giường nơi chị nằm ngủ bị mất trộm.

Những người làm chứng là anh Đặng Văn H và anh Trương Văn D khai: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 25/5/2020, tại cửa phòng 205, tầng 2, Bệnh viện P tỉnh Thái Bình, các anh bắt giữ bị cáo Đặng Anh H có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng của bệnh nhân chị Nguyễn Thị K.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG-HĐĐG ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng trị giá 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG-HĐĐG ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu xanh - đen trị giá 5.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Samsung J7 Prime, màu trắng - hồng, trị giá 2.200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, trị giá 2.100.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đặng Anh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 111/CT - VKSTP ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Anh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Anh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đặng Anh H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/5/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã thu và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng trị giá 2.200.000 đồng cho chị Nguyễn Thị K nên không phải giải quyết.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại: Chị Ngô Thị Vân A 05 triệu đồng trị giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9; chị Đoàn Thị L 2.2.000 đồng trị giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime; chị Vũ Thị H 2.100.000 đồng trị giá 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20.

4. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với nhau. Lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của các bị hại; Lời khai của người làm chứng; Các Bản kết luận định giá tài sản; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về thời gian, địa điểm phạm tội thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 25/5/2020, tại phòng số 205, tầng 2, nhà B, Bệnh viện P tỉnh Thái Bình, bị cáo Đặng

Anh H có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng, trị giá 2.200.000 đồng của chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Khoảng 00 giờ ngày 11/11/2010, tại phòng số 205, tầng 2, nhà B, Bệnh viện P tỉnh Thái Bình, bị cáo có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu xanh - đen, trị giá 5.000.000 đồng của chị Ngô Thị Vân A, sinh năm 1978, nơi cư trú: Số nhà 195, đường H, tổ 13, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu trắng - hồng, trị giá 2.200.000 đồng của chị Đoàn Thị L, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số nhà 02/4, ngõ 16, đường D, tổ 02, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Khoảng 23 giờ ngày 22/5/2020, tại phòng số 320, dãy nhà B, Bệnh viện P tỉnh Thái Bình, bị cáo có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, trị giá 2.100.000 đồng của chị Vũ Thị H, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình. Tổng trị giá tài sản của 03 lần do bị cáo Đặng Anh H trộm cắp là 11.500.000 đồng (*mười một triệu năm trăm nghìn đồng*). Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ không ai có quyền chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp đều bị xử lý, song bị cáo vẫn cố ý lén lút trộm cắp tài sản 03 lần của các bị hại có tổng giá trị là 11.500.000 đồng. Xét tài sản do bị cáo trộm cắp có giá trị phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều 173 - Tội trộm cắp tài sản: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) ...”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có 03 lần lợi dụng các bị hại là bệnh nhân và y, bác sỹ trong bệnh viện khi đang trong giờ nghỉ trưa, ngủ đêm nên sơ hở trong việc quản lý tài sản để lén lút trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Cho thấy hành vi của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, điều này tạo ra tâm lý hoang mang cho các bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và cán bộ, công nhân viên tại Bệnh viện P Thái Bình nói riêng và các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong việc quản lý tài sản; tạo lên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; làm ảnh hưởng niềm tin trong công tác an ninh trật tự của bệnh viện. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân mà không mất sức lao động nên bị cáo không tuân thủ pháp luật. Vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 03 lần có hành vi trộm cắp tài sản và từng lần đều đủ định lượng và chưa bị xử lý nên bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Năm 1989 bị cáo bị Toà án áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thể hiện: Tại sổ thụ lý lưu trữ của đơn vị không có tài liệu thể hiện việc thi hành án của Đặng Anh H (hoặc Đặng Thanh H) đối với tội danh Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa vào năm 1989. Căn cứ Điều 28, Điều 29 Luật thi hành án dân sự quy định thi việc chuyển giao bản án, quyết định và thủ tục nhận bản án, quyết định thuộc cơ quan tiến hành tố tụng; căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự quy định, thì thời hiệu thi hành án của bản án nêu trên đã hết nên bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích; các năm 2004, 2006 và 2010 bị cáo lần lượt bị xử phạt vi phạm hành chính, bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, đều đã chấp hành xong nên xác định bị cáo có nhân thân xấu, theo đó cần xem xét khi quyết định hình phạt. Song cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tự thú về các hành vi phạm tội ngày 11/11/2019 và ngày 22/5/2020; từ tháng 9/1992 đến tháng 6/1994 tham gia nghĩa vụ Quân sự do đó khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng trị giá 2.200.000 đồng. Qua điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị K, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho chị K, chị K không có ý kiến, đề nghị gì khác về dân sự nên chấp nhận. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu xanh - đen, trị giá 05 triệu đồng, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Ngô Thị Vân A; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu trắng - hồng, trị giá 2.200.000 đồng, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Đoàn Thị L; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, trị giá 2.100.000 đồng, thuộc quyền sở hữu hợp

pháp của chị Vũ Thị H. Hiện 03 chiếc điện thoại trên bị cáo bán cho người khác không biết tên, địa chỉ của họ nên không thu lại được. Chị Vân A, chị L, chị H đều yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản có giá trị theo kết luận định giá tài sản. Xét yêu cầu bồi thường của bị hại là chính đáng, phù hợp pháp luật nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Vân A số tiền 5.000.000 đồng, chị L số tiền 2.200.000 đồng và chị H số tiền 2.100.000 đồng.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đặng Anh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Anh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đặng Anh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng trị giá 2.200.000 đồng cho chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình và chị H không có ý kiến, đề nghị gì khác về dân sự.

2.2. Buộc bị cáo Đặng Anh H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho: Chị Ngô Thị Vân A, sinh năm 1978, nơi cư trú: Số nhà 195, đường H, tổ 13, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình số tiền 5.000.000 đồng trị giá của 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu xanh - đen; chị Đoàn Thị L, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số nhà 02/4, ngõ 16, đường D, tổ 02, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình, số tiền 2.200.000 đồng trị giá của 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu trắng - hồng; chị Vũ Thị H, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình, số tiền 2.100.000 đồng trị giá của 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen.

3. Án phí: Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Đặng Anh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/8/2020. Vắng mặt các bị hại, báo cho biết có 15 ngày kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kân

